

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HẬU
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 84/2023/HS-ST
Ngày: 18-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Ngô Thị Hòe.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hóa;

Ông Lưu Văn Đề.

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Hồng Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 81/2023/TLST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Vũ Văn C, sinh năm 2003; nơi sinh và nơi cư trú: Xóm Nam Phú, xã TT, huyện TN, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; con ông Vũ Văn Q, sinh năm 1978 và con bà Lưu Thị N, sinh năm 1983; Anh chị em ruột có 03 người, bị cáo là thứ nhất; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/6/2023 cho đến nay.

2. Nguyễn Thị N1, sinh năm 2002; nơi sinh và nơi cư trú: Xóm 20, xã Hải Đường, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1967; Anh chị em ruột có 03 người, bị cáo là thứ ba; chưa có chồng, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/6/2023 cho đến nay.

- Bị hại:

1. Chị Nguyễn Thị X, sinh năm 1976. Địa chỉ: Xóm Triệu Thông B, xã HB, huyện HH, tỉnh Nam Định.

2. Cháu Trần Chung H, sinh ngày 18/4/2006. Người đại diện hợp pháp của cháu Trần Chung H: Ông Lưu Thế T1, sinh năm 1956. Cùng có địa chỉ: Xóm 3, xã Hải Ninh, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

3. Cháu Trần Quang T2, sinh ngày 22/10/2005. Người đại diện hợp pháp của cháu Trần Quang T2: Chị Phạm Thị H1, sinh năm 1984. Cùng có địa chỉ: Xóm 9, xã HA, huyện HH, tỉnh Nam Định.

4. Chị Phạm Thị H2, sinh năm 1982. Địa chỉ: Xóm 19, xã HA, huyện HH, tỉnh Nam Định.

- Người làm chứng:

1. Anh Phạm Thanh T3, sinh năm 1990. Địa chỉ: Xóm Văn Khoa, xã HP, huyện HH, tỉnh Nam Định.

2. Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1962. Địa chỉ: Xóm 20, xã HĐ, huyện HH, tỉnh Nam Định.

3. Ông Vũ Văn Q, sinh năm 1978. Địa chỉ: Xóm Nam Phú, xã TT, huyện TN, tỉnh Nam Định.

(Có mặt các bị cáo, ông L, ông Q; Vắng mặt chị X, cháu H, ông T1, cháu T2, chị H2, chị H1, anh T3).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền chi tiêu, Vũ Văn C rủ Nguyễn Thị N1 đến địa bàn huyện Hải Hậu để trộm cắp tài sản. Từ ngày 21/5/2023 đến ngày 15/6/2023, C, N1 đã thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản, cụ thể:

Vụ thứ 1: Khoảng 12 giờ 00 ngày 21/5/2023, Vũ Văn C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu trắng đen bạc, gắn biển kiểm soát (BKS) 22F1-322.69 chở Nguyễn Thị N1 đến nhà nghỉ Chợ Cầu Đôi thuộc xóm Cầu Đôi, xã HH. C phát hiện trong sân nhà nghỉ dựng nhiều xe mô tô, không người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp. Vào sân nhà nghỉ, N1 đi ra đường cạnh giới, C dựng xe mô tô vào khu vực để xe của nhà nghỉ. Quan sát thấy chiếc xe mô tô Yamaha Janus, màu xanh xám, BKS 18H1 - 762.43 của chị Nguyễn Thị X đang dựng cách vị trí xe C khoảng 05 mét, xe không khóa cổ, khóa càng. C lén lút dắt xe ra ngoài đường giao cho N1 rồi quay lại lấy xe mô tô của C. Do không có chìa khóa điện nên N1 ngồi lên yên xe dùng chân đẩy, C điều khiển xe mô tô Honda Vision đi phía sau đồng thời dùng chân phải đẩy xe mô tô BKS 18H1 - 762.43 cho N1 để tẩu thoát theo hướng đường quốc lộ 37B sang huyện Nghĩa Hưng. Khi

đến khu vực đê sông Ninh Cơ thuộc địa phận huyện Trực Ninh, C dừng lại mở cốp xe mô tô Honda Vision lấy ra 01 chiếc tua vít dài khoảng 25 cm tháo BKS của xe mô tô Yamaha Janus, màu xanh xám BKS 18H1 - 762.43 ném xuống sông Ninh Cơ. Đến địa bàn huyện Nghĩa Hưng, C và N1 đưa chiếc xe này vào cửa hàng mua bán khoá gấp 01 người đàn ông khoảng 40 tuổi, không rõ tên tuổi địa chỉ làm chìa khoá mới hết 400.000 đồng. C, N1 đưa xe lên Hà Nội tìm chỗ bán nhưng xe không có giấy tờ nên không bán được. Ngày 22/5/2023, N1 và C đến khu vực đường Trần Nhật Duật thành phố Hà Nội gặp và nhờ người đàn ông không quen biết làm 02 biển số xe 18H1 - 139.66 và 18E1 - 16559 với giá 400.000 đồng. Do không tìm được nơi tiêu thụ nên C, N1 đi về nhà. Trên đường về, C dùng tua vít tháo biển số 22F1 - 322.69 ném xuống sông và lắp biển số 18E1- 16559 vào chiếc xe mô tô Honda Vision; lắp biển số 18H1 - 139.66 vào chiếc xe mô tô Yamaha Janus rồi mang xe về nhà N1 cất giấu.

Vụ thứ 2: Khoảng 07 giờ ngày 23/5/2023, C điều khiển xe mô tô Honda Vision, gắn biển số 18E1- 16559 đến đón N1 đi tìm sơ hở của người khác để lấy tài sản. Khi đi đến xóm 3 xã Hải Phong, C chở N1 vào đường bê tông cạnh tường rào bảo vệ phía Tây trường Trung học phổ thông An Phúc thì phát hiện chiếc xe máy điện nhãn hiệu OSAKAR ONE XMEN, màu đỏ đen bạc, không gắn BKS của cháu Trần Chung H dựng ở lề đường. C chở N1 đến cách vị trí chiếc xe máy điện khoảng 01 mét thì dừng lại, quan sát xung quanh không có người, N1 xuống xe, đi bộ về phía xe máy điện rồi lén lút gạt chân chống, dắt chiếc xe đi ra theo hướng đường bê tông. C điều khiển xe mô tô đi theo sau, do chiếc xe máy điện không có chìa khoá điện nên N1 ngồi lên xe cầm lái, C điều khiển xe mô tô đi phía sau dùng chân đẩy phía sau xe máy điện tẩu thoát theo hướng quốc lộ 21B sang huyện Nghĩa Hưng. Khi sang đến huyện Nghĩa Hưng, C, N1 bán chiếc xe vừa trộm cắp được cho một người phụ nữ khoảng 40 - 45 tuổi không quen biết đang đi bộ với giá 2.500.000 đồng.

Vụ thứ 3: Khoảng 10 giờ ngày 23/5/2023, C điều khiển xe mô tô Honda Vision chở N1 tiếp tục đến khu vực trường Trung học phổ thông An Phúc thuộc xóm 3, xã Hải Phong để trộm cắp tài sản. C quay lại vị trí đã trộm xe máy điện trước đó, phát hiện 01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu JVCECO, màu đỏ đen, BKS 18MĐ7 - 065.69 của cháu Trần Quang T2 dựng ở lề đường. C chở N1 đến cách vị trí chiếc xe máy điện khoảng 01 mét thì dừng lại, quan sát xung quanh không thấy có ai, N1 xuống xe đi bộ về phía chiếc xe máy điện phát hiện xe không khoá cổ, càng, N1 lén lút gạt chân chống rồi dắt xe đi ra theo hướng đường bê tông. Do chiếc xe máy điện không có chìa khoá nên N1 ngồi lên xe máy điện, C điều khiển xe mô tô Honda Vision đi phía sau dùng chân đẩy phía sau chiếc xe máy điện do N1 điều khiển tẩu thoát theo hướng đi đường quốc lộ 21B về xã Trực Đại. Khi đi qua khu vực Công ty đồ chơi thuộc xã TT, huyện TN, C, N1 gặp và bán

chiếc xe vừa trộm cắp cho 01 người đàn ông khoảng 45 - 50 tuổi đang đi trên đường với giá 2.000.000 đồng. Số tiền 4.500.000 đồng bán 02 chiếc xe máy điện C và N1 ăn tiêu hết.

Vụ thứ 4: Cùng những thủ đoạn như trên, khoảng 17 giờ ngày 15/6/2023, C chở N1 đến khu vực nhà thờ Hai Giáp thuộc xóm 20, xã HA, phát hiện ở phía đầu nhà thờ có 01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu Osakar one xmen, màu đen bạc BKS 18MĐ7 - 095.93 của chị Phạm Thị H2; xung quanh khu vực sân nhà thờ không có ai trông coi, quản lý. C chở N1 đến cách vị trí chiếc xe máy điện khoảng 01 mét, N1 xuống xe, đi bộ về phía xe điện thấy không khoá cổ, khoá càng lên lút dất xe máy điện ra cổng nhà thờ, C điều khiển xe máy đi theo sau. N1 ngồi lên xe điện, C điều khiển xe mô tô đi phía sau dùng chân đẩy chiếc xe máy điện do N1 điều khiển tẩu thoát theo hướng quốc lộ 37B qua cầu Yên Định rẽ phải theo hướng thị trấn Cồn. Khi đi đến khu vực xã Hải Tân, C lấy tua vít tháo BKS 18MĐ7 - 095.93 của chiếc xe máy điện ném xuống sông, rồi tiếp tục đi đến xã Hải Phú. Khi đến xóm Văn Khoa, xã Hải Phú, C vào cửa hàng sửa chữa mua bán xe máy điện do anh Phạm Thanh T3 làm chủ nhờ anh Tuấn thay ổ khoá xe hết 100.000đ và gửi chiếc xe máy điện vừa trộm cắp được tại nhà anh Tuấn, hẹn ngày 19/6/2023 đến lấy. Chiều ngày 19/6/2023, C và N1 đến gặp anh Tuấn, C nói với anh Tuấn “Xe của cháu bị mất giấy tờ muốn bán”, anh Tuấn xem xe và yêu cầu C xuất trình giấy tờ tùy thân. C đưa cho anh Tuấn 01 căn cước công dân mang tên Vũ Văn C, anh Tuấn mua xe của C với giá 4.200.000 đồng.

Khoảng 18 giờ ngày 19/6/2023, nhận thức được hành vi phạm tội, Vũ Văn C và Nguyễn Thị N1 đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Hậu đầu thú, tự nguyện giao nộp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda vision, màu trắng đen bạc, gắn BKS 18E1 - 16559 và số tiền 4.200.000 đồng. Ngoài ra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Hậu còn tạm giữ: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Janus, màu xanh xám, gắn biển số 18H1 - 139.66 và 01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu Osakar one xmen, màu đen bạc. Quá trình điều tra, Vũ Văn C và Nguyễn Thị N1 đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 48/KL-HĐĐG ngày 27/6/2023, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hải Hậu kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Janus, màu xanh xám đã qua sử dụng trị giá 22.000.000 đồng; 01 xe máy điện nhãn hiệu OSAKAR ONE XMEN, màu đen bạc, đã qua sử dụng trị giá 5.000.000 đồng; tổng cộng 27.000.000 đồng. Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho các bị hại chị X, chị H2. Sau khi nhận lại tài sản, các bị hại trên không đề nghị gì thêm về phần dân sự.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 58/KL-HĐĐG ngày 07/8/2023, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Hải Hậu kết luận: 01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu OSAKAR ONE XMEN, màu đỏ, đen bạc, đã qua sử dụng trị giá 7.000.000 đồng; 01 xe máy điện nhãn hiệu JVCECO, màu đỏ đen BKS 18MD7-065.69 đã qua sử dụng trị giá 5.000.000 đồng; tổng cộng 12.000.000 đồng. C và N1 đã bán 02 chiếc xe này cho người đi đường không rõ tên, địa chỉ nên không thu hồi được. Các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường, khắc phục hậu quả cho cháu Trần Quang T2 số tiền 5.000.000đ, cháu Trần Chung H số tiền 7.000.000đ. Sau khi nhận tiền, cháu Tuấn, đại diện hợp pháp của cháu Tuấn; cháu Hiếu và đại diện hợp pháp của cháu Hiếu không đề nghị gì về phần dân sự.

Cáo trạng số 84/CT-VKSHH ngày 25 tháng 8 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu truy tố các bị cáo Vũ Văn C và Nguyễn Thị N1 về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Các Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Vũ Văn C và Nguyễn Thị N1 về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt các bị cáo Vũ Văn C và Nguyễn Thị N1 mỗi bị cáo từ 18 tháng đến 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/6/2023. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo và xử lý vật chứng đã thu giữ, chưa xử lý trong quá trình điều tra. Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận tài sản, đều không yêu cầu bồi thường nên không đề nghị giải quyết.

Tranh luận tại phiên tòa: Kiểm sát viên, các bị cáo không tranh luận.

Nói lời sau cùng: Các Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hải Hậu, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, các bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng

của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã được thực hiện điều tra pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Vũ Văn C và Nguyễn Thị N1 tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như: Đơn xin đầu thú và lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; đơn đề nghị và lời khai của các bị hại; bản kết luận định giá tài sản; lời khai người làm chứng và các tài liệu khác được lưu trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Vào các ngày 21/5, 23/5, 15/6 năm 2023, Vũ Văn C rủ Nguyễn Thị N1 đi đến các xã HH, HP và xã HA thuộc huyện HH, tỉnh Nam Định lợi dụng chủ sở hữu không trông coi tài sản, lén lút lấy của chị Nguyễn Thị X 01 xe mô tô Yamaha Janus BKS 18H1 - 762.43 trị giá 22.000.000 đồng; lấy của cháu Trần Chung H 01 xe máy điện trị giá 7.000.000 đồng; lấy của cháu Trần Quang T2 01 xe máy điện trị giá 5.000.000 đồng; lấy của chị Phạm Thị H2 01 xe máy điện trị giá 5.000.000 đồng. Tổng trị giá tài sản Vũ Văn C và Nguyễn Thị N1 đã chiếm đoạt của các bị hại là 39.000.000 đồng. Ngày 19/6/2023, Vũ Văn C, Nguyễn Thị N1 đến Công an huyện Hải Hậu đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu đã truy tố các bị cáo ra trước Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu để xét xử với tội danh, điều luật đã viện dẫn là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện thì thấy: Để có tiền thỏa mãn nhu cầu cá nhân mà không cần phải mất sức lao động, các bị cáo đã lợi dụng sơ hở của các bị hại để lấy trộm xe mô tô, xe máy điện đem bán. Hành vi mà các bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó không những xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người mà còn ảnh hưởng đến trật tự an xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Do đó, cần phải xử lý nghiêm đối với các bị cáo nhằm trừng trị, giáo dục các bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Xét vị trí, vai trò của các bị cáo trong vụ án thì thấy: Bị cáo Vũ Văn C là người rủ rê, lôi kéo bị cáo N1 thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên, khi thực hiện, bị cáo N1 lại là người thực hiện tích cực trong tất cả các lần phạm tội; bị cáo C đứng ngoài cảnh giới và giúp sức cho bị cáo N1 nên bị cáo C và bị cáo N1 giữ vị trí, vai trò ngang nhau trong vụ án.

[5] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Các bị cáo đều không có tiền án, tiền sự nên là người có nhân thân tốt. Trong các ngày 21/5, 23/5, 15/6 năm 2023, các bị cáo 04 lần lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác nên các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” quy

định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản các bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho chủ ở hữu hoặc đã được các bị cáo bồi thường đầy đủ cho bị hại; sau khi phạm tội, các bị cáo đã đến công an huyện Hải Hậu đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Vì vậy, các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Trên cơ sở xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo như phân tích ở trên, xét cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục các bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung. Do quá trình thực hiện tội phạm, các bị cáo đều thống nhất ý chí; vị trí, vai trò như nhau nên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có thể cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt ngang nhau như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo là lao động tự do, chưa có gia đình riêng, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Các Bị hại chị X, chị H2 đã được nhận lại tài sản bị mất; bị hại cháu Tuấn, cháu Hiếu đã nhận đủ tiền bồi thường tương ứng với giá trị tài sản bị trộm cắp. Sau khi nhận lại tài sản và nhận tiền bồi thường, các bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu, đề nghị gì thêm về phần dân sự. Do đó, về trách nhiệm dân sự, Hội đồng xét xử không giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng: 02 chiếc BKS xe số 18H1 - 139.66 và 18E1 - 16559 do C, N1 thuê người làm, không phải do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp, không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Các vấn đề khác:

10.1. Anh Phạm Thanh T3 mua của C, N1 chiếc xe máy điện vào ngày 19/6/2023 với giá 4.200.000đ nhưng anh T3 không được bàn bạc, hứa hẹn từ trước, không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với anh T3 là phù hợp. Quá trình điều tra, các bị cáo đã tác động gia đình trả lại số tiền 4.200.000đ cho anh T3. Anh T3 đã nhận đủ số tiền trên và không đề nghị gì về phần dân sự. Số tiền 4.200.000đ thu giữ trong quá trình điều tra là tài sản hợp pháp của các bị cáo nên cần trả lại cho các bị cáo.

10.2. Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda vision, màu trắng đen bạc mà các bị cáo sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản. C khai nhận mua vào đầu tháng 5/2023 với giá 11.000.000 đồng của 01 người đàn ông không rõ căn cước lai lịch

tại khu vực gần chùa Hà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội. Quá trình điều tra xác định, chiếc xe mô tô trên là của chị Vũ Thị Thái, sinh năm 2000 trú tại thôn Phụng Công, xã QH, huyện QP, tỉnh Thái Bình bị mất ngày 25/4/2023 tại ngõ 155 Cầu Giấy, phường QH, quận CG, thành phố Hà Nội. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Hậu đã thông báo và bàn giao chiếc xe mô tô trên cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội thụ lý điều tra theo thẩm quyền là phù hợp.

10.3. Đối với 03 (ba) chiếc BKS xe số 18H1-762.43; 18MĐ7-095.93; 22F1-322.69 và 01 chiếc tua vít sử dụng tháo các biển số xe, C và N1 đã ném xuống sông, Cơ quan điều tra không thu hồi được nên không xử lý.

10.4. Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Vũ Văn C về hành vi sử dụng 02 biển số xe mô tô 18H1 - 139.66 và 18E1 – 16559 không phải do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp là phù hợp quy định tại điểm k khoản 5 Điều 30 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt.

[11] Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

[12] Về quyền kháng cáo: Các Bị cáo, các bị hại, đại diện hợp pháp cho bị hại được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Vũ Văn C và Nguyễn Thị N1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt các bị cáo Vũ Văn C, Nguyễn Thị N1 mỗi bị cáo 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 19-6-2023.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy: 02 (hai) chiếc biển số xe 18H1 - 139.66 và 18E1 – 16559

- Trả lại bị cáo Vũ Văn C và Nguyễn Thị N1 số tiền 4.200.000đ (bốn triệu hai trăm nghìn đồng).

(Vật chứng nêu trên được mô tả trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 11-9-2023 và Biên lai thu tiền số 0003004 ngày 11-9-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu).

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Vũ Văn C và Nguyễn Thị N1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Các Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, đại diện hợp pháp cho bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện + tỉnh;
- Công an huyện;
- THS HS huyện;
- UBND xã Hải Đường;
- UBND xã Trục Thái;
- Lưu hồ sơ vụ án và VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Ngô Thị Hòe

